

PHỔ HIỀN BỒ TÁT

Biên soạn: HUYỀN THANH

Phổ Hiền Bồ Tát, tên Phạn là: Samanta-bhadra, hay Vĩsva-bhadra, dịch âm là **Tam Mạn Đa Bạt Đà La, Tam Mạn Đà Xá Hoàn Đà, Bạt Thâu Hoàn Đà** (Vĩsva-bhadra)...dịch nghĩa là **Tác Biễn Cát** (làm khắp mọi việc tốt lành), làm đầy đủ vô lượng **Hạnh Nguyện**, bày khắp Bồ Tát của tất cả cõi Phật hiện tại cho nên Phật Giáo Đồ thường tôn xưng là **Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát** để làm rõ Đức đặc biệt ấy.

Tên **Phổ Hiền Bồ Tát** bắt đầu xuất hiện trong Kinh **Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát**, sau thấy rộng rãi ở các Kinh rồi thành Tín Ngưỡng phổ biến.

_ **Đại Nhật Kinh Sớ, quyển thứ nhất** nói: “**Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ** (Samanta, hay Vĩsva) nghĩa là *khắp tất cả nơi chốn*, **Hiền** (Bhadra) *nghĩa là rất Diệu Thiện*” nhằm nói Phổ Hiền Bồ Tát y theo **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) để khởi Nguyện Hạnh với Thân Khẩu Ý thấy đều bình đẳng, khắp tất cả nơi chốn thuần một Diệu Thiện, đầy đủ mọi Đức cho nên gọi là Phổ Hiền.

_ Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka-sūtra) ghi nhận Phổ Hiền là vị Bồ Tát ở cõi nước **Tịnh Diệu** của Đức Phật **Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai** phía Đông cõi Sa Bà (Sāha-loka-dhātu) nghe Thế Giới này nói Kinh Pháp Hoa liền thống lãnh năm trăm vị Đại Bồ Tát đến nghe Pháp và phát Tâm hộ trì Chính Pháp của Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi)

Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát** ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên lưng con voi trắng sáu ngà, thủ hộ cho người trì Kinh Pháp Hoa



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội Bí Mật Tam Ma Gia ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát là Bản Tôn của 14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa (Saddharma-puṇḍarīka):

“**Tát Đỏa** (tức Kim Cương Tát Đỏa: Vajrasatva) lại bạch Phật rằng: “14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thì Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Điều này có ý gì ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Phẩm **Khuyến Phát** ghi: Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành ở cõi Diêm Phù Đề mà có người thọ trì thì nên tác niệm này “*Đều là sức uy thần của Phổ Hiền*”. Nếu có thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā)”

Tát Đỏa lại bạch: “Bản Tôn của Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền lại có cạn, sâu ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) lại nói: “Ông tự mình là Phổ Hiền, sao lại hỏi **Tự** ư? Phổ Hiền cạn, sâu có năm lớp khác nhau.

- 1_ **Đẳng Giác Phổ Hiền**
- 2_ **Diệu Giác Phổ Hiền**
- 3_ **Bản Giác Phổ Hiền**
- 4_ **Văn Tự Phổ Hiền**
- 5_ **Thật Tướng Phổ Hiền**

Thứ nhất **Đẳng Giác Biến Hoá Phổ Hiền** là Phổ Hiền ở cánh sen Đông Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa. Lại Phẩm **Khuyến Phát từ phương Đông đến** là Phổ Hiền vậy.

Thứ hai **Diệu Giác Phổ Hiền** là **Bảo Sinh Như Lai** ở cánh sen phương Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Thứ ba **Bản Giác Phổ Hiền** là **bản Giác Đại Nhật Như Lai** ở Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ tư **Văn Tự Phổ Hiền** là một chữ căn bản của Diệu Pháp Liên Hoa. Chữ **A (𑖀)** *chẳng sinh vòng khắp Pháp Giới* là Phổ Hiền vậy.

Thứ năm **Thật Tướng Phổ Hiền** tức Thật Tướng của các Pháp trong Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền vậy”

Lại nữa, Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Có **Tự Tính Thân Phổ Hiền, Tự Thọ Dụng Phổ Hiền, Tha Thọ Dụng Phổ Hiền, Biến Hoá Thân Phổ Hiền** ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Thứ nhất **Tự Tính Thân Phổ Hiền**. Kinh **Hoa Nghiêm** bày: *chỉ y theo Như Như, chẳng y theo cõi nước*, là **Tự Tính Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ hai **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền**. Lại ghi rằng: *Trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền có cõi Phật nhiều như bụi nhỏ chẳng thể nói được*, là **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ ba **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền**. Ở **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha, hay Aghaniṣṭha) thành **Tự Thọ Dụng Thân** vì *giáng phục 59 loại Ngoại Đạo, giáng xuống Nam Diêm Phù Đề hiện tám tướng Thành Đạo* là **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ tư **Biến Hoá Thân Phổ Hiền**. Kinh **Pháp Hoa** nói: *Phổ Hiền Bồ Tát từ phương Đông đến*. Kinh **Phổ Hiền** ghi rằng: *Phổ Hiền Bồ Tát liên sinh về cõi nước Tịnh Diệu ở phương Đông*. Tướng của cõi nước ấy ở trong Kinh **Tạp Hoa** đã rộng phân biệt. Là **Biến Hoá Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Lại nữa Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: “Có chín lớp Phổ Hiền

- 1_ **Đẳng Lưu Phổ Hiền**

- 2_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đẳng Giác Phổ Hiền**
- 3_ **Diệu Pháp Liên Hoa Diệu Giác Phổ Hiền**
- 4_ **Diệu Pháp Liên Hoa Trung Đài Bản Giác Đại Nhật Phổ Hiền**
- 5_ **Diệu Pháp Liên Hoa Bình Đẳng Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**

- 6_ **Diệu Pháp Liên Hoa Chư Pháp Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**
- 7_ **Diệu Pháp Liên Hoa Nhất Luân Phổ Hiền**
- 8_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đệ Nhất Phổ Hiền**
- 9_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đỉnh Thượng Phổ Hiền**

Bấy giờ Tát Đỏa đầu đội mào báu Ngũ Trí, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, tay phải cầm cái chày Kim Cương Ngũ Cổ, chày đè ở trái tim, ngồi trên đài hoa sen, phóng ánh sáng chiếu Pháp Giới, bạch với Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam: Thế Tôn) rằng: “Nay con hiểu lời răn dạy của Đức Phật là Diệu Pháp Liên Hoa có ba Bản Tôn.

1_ **Thích Ca Như Lai** là Tôn Tượng biến hoá của Đại Nhật Như Lai

2_ 14 Phẩm trước thì **Văn Thù Sư Lợi** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

3_ 14 Phẩm sau thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

Diệu Pháp Liên Hoa tu hành đồng nhập vào một cung **Bản Giác, Bản Địa** lâu xa, **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai, Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai**”

_ Theo truyền thống Hoa Văn thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là đại biểu của **Bồ Tát Đại Thừa**, tượng trưng cho tinh thần **Đại Thừa** (Mahā-yāna) rất ráo.

Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) còn đại biểu cho **Lý Đức, Định Đức, Hạnh Đức** của tất cả chư Phật cùng đối với **Trí Đức, Tuệ Đức, Chứng Đức** của **Văn Thù Bồ Tát** (Maṃjuśrī). Hai vị này là bậc Đại Hiệp Thị của Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muni) là hai bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) của tất cả các Bồ Tát, thường hỗ trợ tuyên dương sự hoá đạo nhiếp ích của Đức Như Lai. **Văn Thù** cõi sư tử, **Phổ Hiền** cõi voi biểu thị cho **Lý Trí Tương Tác, Hành Chứng tương ứng**.



_ Trong **Kinh Hoa Nghiêm** (Avatamsaka-sūtra) bày rõ tất cả Phật Pháp quy về **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) với hai vị Đại Sĩ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Văn Thù** (Maṃjuśrī). Ba vị này được xưng là **Hoa Nghiêm Tam Thánh**,

trong đó Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu cho Bản Thể **Hạnh Đức** của tất cả Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đại biểu cho **Chứng Đức** của tất cả Bồ Tát.



_ Kinh **Hoa Nghiêm** (Avatamsaka-sūtra), phẩm **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**, quyển 40 có nói mười loại Hạnh Nguyện rộng lớn của Phổ Hiền là: *“**Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, tùy hỷ Công Đức, thỉnh chuyển Pháp Luân, thỉnh Phật trụ đời, thường tùy Phật Học, luôn thuận chúng sinh, hồi hướng đều khắp**”*. Trong Kinh mỗi mỗi thuật về 10 Nguyện lớn này, minh họa cho Công Đức vô lượng. Khi sắp chết được **Nguyện Vương** này dẫn đường để vãng sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang, hay Amitāyus: Vô Lượng Thọ). Như thế 10 Nguyện lớn này là sự biểu tượng cho Hạnh Nguyện của tất cả Bồ Tát, nên cũng xưng là ***Biển Nguyện của Phổ Hiền***.

_ **Đài Tông Nhị Bách Đề**, quyển 10 lập **Hữu Tướng Phổ Hiền Luận Đề** y theo Hạnh **Hữu Tướng** lễ sám tụng Kinh đạt thành cảm ứng nhìn thấy (Cảm Kiến) ý chỉ của Phổ Hiền.

Chân Ngôn Tông của Nhật Bản ghi nhận **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) về hộ Phật Giáo là Hóa Thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Mật Giáo là do Kim Cương Tát Đỏa đã khai sáng. Có thuyết nói Kim Cương Tát Đỏa là thân biến hóa của Bồ Tát Đại Thế Chí hoặc là hóa thân của Phật Bồ Tát khác

Trong Tạng Truyền Phật Giáo thì Phái **Ninh Mã** ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát là Báo Thân của **Phổ Hiền Vương Phật** (Samanta-bhadra-rāja-buddha)

Kim Cương Thừa (Vajra-yāna) nhận định Phổ Hiền là hiện thân của **Pháp Thân** (Dharma-kāya) nhằm chỉ Đức **Bản Sơ Phật** (Ādi-buddha)

Y theo Kinh Điển của Mật Giáo đã ghi chép: Nếu có chúng sinh hay đối trước vị Bồ Tát này như Pháp tu trì và cầu đảo ắt rốt ráo chẳng bị đọa vào ba nẻo ác, quyết định tăng Thọ Mệnh. Suốt đời không có chết yếu, sợ hãi bị đoan mệnh cũng không có sợ hãi về mộng ác, Yểm My, Chú Trớ, Quỷ Thần La Sát có hình ác.

Phật Giáo Trung Hoa ghi nhận núi Nga My ở Tứ Xuyên là Đạo Trường của Bồ Tát Phổ Hiền và cũng là một trong bốn ngọn núi nổi tiếng ở Trung Quốc

HÌNH TƯỢNG CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT

Thông thường Tôn Tượng của Phổ Hiền Bồ Tát có thân màu vàng ròng, đội mũ năm Phật, tay phải cầm hoa sen hoặc ngọc Như Ý, tay trái kết Thí Nguyện Ấn, ngồi Bán Già trên con voi trắng sáu ngà



.) Thân màu vàng ròng đội mũ năm Phật: biểu thị cho Báo Thân viên mãn

- .) Tay cầm hoa sen hay ngọc Như Ý: biểu thị cho Phật Trí
- .) Tay Thí Nguyện: biểu thị cho sự ban bố giúp đỡ tất cả chúng sinh thành tựu phương cách tu hành Chính Pháp Giải Thoát
- .) Voi trắng sáu ngà: biểu thị cho sáu căn thanh tịnh, hoặc biểu thị cho **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā) là phương pháp tu hành để đạt đến Niết Bàn
- .) Voi có bốn chân: biểu thị cho bốn **Như Ý Túc** hay bốn loại Thiên Định

Từ ý nghĩa này, Giáo Đồ Phật Giáo còn thờ phụng Tôn Tượng Phổ Hiền Bồ Tát có tay phải cầm hoa sen (hiển bày Phật Trí), tay trái cầm quyển Kinh (biểu thị cho sự gìn giữ và truyền bá phương pháp tu hành để đạt đến Niết Bàn), ngồi trên con voi trắng có bốn chân đứng trên bốn hoa sen



Hoặc Tôn Tượng có thân đội mào năm Phật, tay phải cầm quyển Kinh, tay trái kết **Ấn Giáo Hóa** (Vitarka-mudrā), ngồi tại tòa sen trên con voi trắng sáu ngà





Hoặc Tôn Tượng hai tay kết Ấn Giáo Hóa cầm hoa sen, trên hoa có quyển Kinh, ngồi tại tòa sen trên con voi trắng sáu ngà



Tôn Tượng có hai tay cầm quyển Kinh, ngồi trên con voi trắng



普賢菩薩



Tôn Tượng Phổ Hiền có tay phải cầm cây phát trắng, tay trái cầm ngọc Như Ý, ngồi trên con voi trắng, biểu thị cho phương cách phủ sạch bụi dơ Vô Minh phiền não, hiện bày Phật Trí



Tôn Tượng có hai tay cầm Chày Kim Cương ngồi trên con trắng sáu ngà, biểu thị cho ý nghĩa **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasattva) là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của Phổ Hiền Bồ Tát



Trong **Kinh Uy Nghi Hình Sắc của Pháp Hoa Mạn Đà La** thì Phổ Hiền Bồ Tát có vị trí ở cánh hoa phương Bắc biểu thị cho nghĩa **nhập** vào **Tri Kiến** của Phật

Tôn hình là:

“**Phổ Hiền Bồ Tát**

Mão đẹp nghiêm tóc búi

Tóc biếc rũ cạnh tai

Thân tướng màu tím nhạt

Tả Định (tay trái) Kiếm (cây kiếm) trên sen

Hữu Tuệ (tay phải) Quyền đè gối (đầu gối)

Tướng Đại Bi thương xót

Vòng ngọc với Cà Sa

Áo khoác, Anh Lạc đẹp

Vòng, xuyên ngọc đeo tay

Dây lưng ngàn màu sắc

Xiêm đẹp màu đỏ sáng

Anh sáng Thân màu hồng

Hoa báu dùng làm tòa

An trụ biển vành trăng (nguyệt luân hải)”

Tôn hình này được thay đổi theo dạng thức: tay phải ngửa lòng bàn tay, co hai ngón út và vô danh, duỗi thẳng ba ngón còn lại (tượng trưng cho Tam Bảo). Tay trái cầm hoa sen đỏ, trên hoa có cây kiếm rực lửa sáng (tượng trưng cho Phật Trí tỏa rạng trong Tâm Bồ Đề). Ngồi tại tòa sen đỏ trên con voi trắng sáu ngà (tượng trưng cho sự viên mãn sáu Pháp Ba La Mật)



Ngoài ra, Phổ Hiền Bồ Tát còn được thờ phụng qua nhiều hình tượng khác nhau













Do Phổ Hiền Bồ Tát có Tính Đức *tăng ích sống lâu* nên lúc trụ vào cảnh giới của **Tăng Ích Diên Mệnh Tam Muội** thời được thành **Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát** (Samanta-bhadrāyuh)





Trong Tạng Truyền Phật Giáo thì Phổ Hiền được vẽ với thân màu xanh (tượng trưng cho Tính Không) hợp nhất với vị phối ngẫu màu trắng (tượng trưng cho Nhất Thể)



Đôi khi Phổ Hiền Bồ Tát này cũng được biểu thị trong hình tướng phần nộ được gọi là **Heruka** là vị thần có cánh với thân hình màu xanh đậm có ba mặt, sáu tay và bốn chân, ôm giữ vị phối ngẫu màu xanh lơ.



Theo hệ thống Thuận Mật thì Phổ Hiền đại biểu cho Hạnh Bồ Tát rộng lớn. Khi một cá nhân thực hiện viên mãn Hạnh Bồ Tát thì gọi là **Phổ Hiền Bồ Tát**. Còn viên mãn quả vị của Phổ Hiền Bồ Tát tức là **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Chúng sinh đang đợi đầy đủ Nhân của Phổ Hiền, đây tức là Tính của Tỳ Lô Giá Na Phật

_ Tại **Trung Đài Bát Diệp Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbhadhātu-maṇḍala) thì Phổ Hiền Bồ Tát được an trí ở góc Đông Nam biểu thị cho Hạnh **Thâm Nhập Tâm Bồ Đề**, tức là giai đoạn **Tịnh Tâm Bồ Đề**

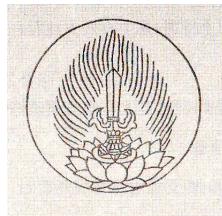
Tôn Hình: Thân hiện màu thịt trắng, đầu đội mào báu 5 Phật, tay trái cầm hoa sen, trên hoa để cây kiếm bén chung quanh rực lửa sáng, tay phải mở cánh tay giương đuôi ngựa lòng bàn tay, kết Ấn **Tam Nghiệp Thiện Diệu**, co ngón vô danh với ngón út



Mật Hiệu là: **Chân Như Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AM (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm trên hoa sen, hay Hiền Bình



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chương hay **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** : Còn gọi là **Tùng Phật Chi Phần Sinh Ấn**. Chắp 2 tay lại như hình đóa hoa chưa nở (Vị Khai Phụ Hoa Hợp Chương) dựng thẳng đứng 2 ngón cái rồi hơi co lại. Biểu thị cho Đức của Tâm Bồ Đề được sinh ra từ từng phần của Đức Phật.



Hoặc **Phổ Hiền Bồ Tát Thủ Ấn**: Chắp hai tay lại, chụm mười ngón tay hợp nhau. Bên trong hai lòng bàn tay thành dạng tròn trịa của Tâm trống rỗng.



Chân Ngôn là :

ॐ ह्रीं समन्ता बुद्धानाम् अहं स्वहं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AM AH _ SVĀHĀ

_ Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì **Phổ Hiền** biểu thị cho Tâm Bồ Đề, được công nhận là đồng Thể với **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát** (Sarvārtha-siddhi).



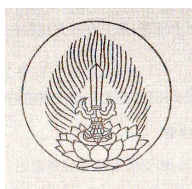
.) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là một trong 16 vị Bồ Tát đời Hiền Kiếp, được an trí ở phương Bắc tại vị trí sau cùng của bốn vị Bồ Tát (Vô Tận Ý Bồ Tát, Biện Tích Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát)

Tôn Hình: giống như 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp

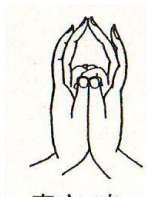
Mật Hiệu là: **Phổ Nhiếp Kim Cương, Như Ý Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AH (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: cây kiếm



Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

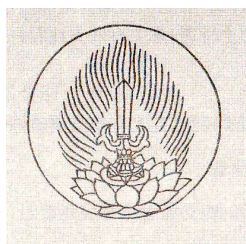
ॐ समन्तभद्राय स्वहा ॐ

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AH

Hay ॐ समन्तभद्राय ॐ स्वहा

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA AH SVĀHĀ

.) Tại **Tam Muội Gia Hội** thì Phổ Hiền Bồ Tát có chữ chủng tử là: A (ॐ)
Tam Muội Gia Hình là: cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não



Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वहा ॐ

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ A

.) Tại **Vi Tế Hội** (Sūksma) thì Phổ Hiền Bồ Tát có thân màu thịt trắng, tay trái nắm quyền để ngang eo, tay phải cầm cây kiếm.



Chữ chủng tử là: AH (ॐ)

Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वाहा ॐ

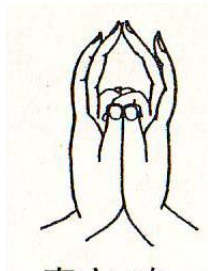
OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AH

.) Tại **Cúng Đường Hội** (Pūja) thì Phổ Hiền Bồ Tát dùng hai tay nâng trước ngực cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm.



Chữ chủng tử là: AH (ॐ)

Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वाहा ॐ

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AH

.) Tại **Lý Thú Hội** (Naya) thì Phổ Hiền Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) tức con trưởng của tất cả Như Lai, là Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, là Tổ Sư của tất cả Như Lai. Chính vì thế cho nên tất cả Như Lai lễ kính Kim Cương Tát Đỏa.

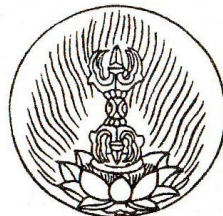
Tôn này trụ Đại Trí Ân từ Kim Cương Giới đến Kim Cương Linh Bồ Tát dùng 37 Trí thành Thân Quả Đức **Tự Thọ Dụng, Tha Thọ Dụng**. Tôn này cũng là Tự Tính Thân, chẳng sinh chẳng diệt, ngang bằng với hư không, tức là Thân tràn khắp Pháp Giới

Chữ chủng tử là: OM (ॐ)

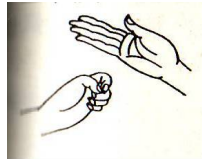
Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, đầu đội mao Ngũ Phật, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ vạm nghiêng cổ tay trước ngực, tay trái để ngang đầu gối cầm cái chuông Ngũ Cổ



Tam Muộ Gia Hình là: Chày Kim Cương Ngũ Cổ dựng đứng trên hoa sen



Tượng Ân là: Kim Cương Tát Đỏa Đại Ân.



Chân Ngôn là:

वज्रसत्वाहम्

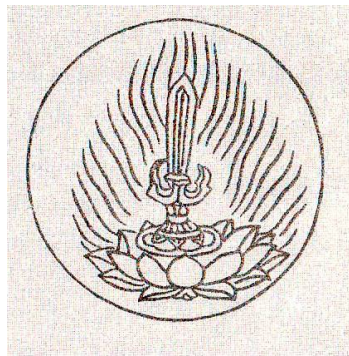
VAJRA-SATVA-UHAM

.) Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì **Phổ Hiền Bồ Tát** có chữ chủng tử là: VAM (ॴ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm.



Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



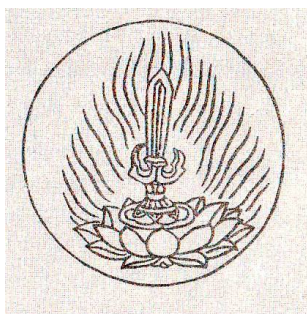
Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वाहा वम्

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ VAM

.) Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì **Phổ Hiền Bồ Tát** có chữ chủng tử là: AH (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não



Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वहा ॐ

OM _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AH

_ Ngoài ra trong các Kinh Điển còn ghi nhận một số Thủ Ấn với Chân Ngôn của Phổ Hiền Bồ Tát là:

.) **Phổ Hiền Bồ Tát Căn Bản Ấn:**

Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón. Lại gọi là **Tam Muội Gia Căn Bản Ấn**



Chân Ngôn là:

समयै चै

SAMAYA STVAM

.) **Phổ Hiền Ngoại Ngũ Cổ Ấn:**

Hai tay Ngoại Phộc kèm dựng hai ngón giữa, hai ngón cái, hai ngón út. Cong hai ngón trở như hình móc câu đặt bên cạnh lưng hai ngón giữa sao cho không dính nhau.



Hình chày Ngũ Cổ dựng đứng tức biểu thị cho Ngũ Trí Kim Cương nên Ngũ Cổ Ấn lại có tên là Đại Yết Ma Ấn, Ngũ Phong Ấn, Ngũ Đại Ấn... Lại Ngoại Ngũ Cổ Ấn còn có Ngoại Phộc Ngũ Cổ Ấn, Trí Tháp Ấn, Đại Tốt Đô Bà Ấn, Thập Chân Như Ấn... với tên gọi chẳng đồng.

Chân Ngôn là:

ॐ वज्रसत्वा ॐ

OM _ VAJRA-SATVA AH

.) **Phổ Hiền Nhất Thiết Chi Phần Ấn:**

Hai tay tác Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi hơi co đầu ngón. Đây là **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** thuộc tám Ấn bí mật trong Kinh Đại Nhật.



Như **Nhập Phật Tam Muội Gia Ấn** hai ngón cái thành hình tương của cái bình nhỏ dùng để quán tưởng rưới rót nước Đại Bi Trí ban cho tất cả chúng sinh khác. Có điều Ấn Đồ là Hợp Chưởng hơi giương ra, cong hai ngón cái đều tự chia đứng như bùm nước đưa đi

Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖡𑖣𑖢𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AM Ḥ SVĀHĀ

Phổ Hiền Bồ Tát Diên Mệnh Thủ Ấn:

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi giương hai ngón trở, đem ngón trở phải đè ngón trở trái. Cả hai cùng móc kết nhau rồi để ở đỉnh đầu.



Ngón trở trái (Phong) là **Tức Phong** (gió của hơi thở) sinh diệt của Phạm Phu. Ngón trở phải (Phong) là **Mệnh Phong** (Gió của sinh mệnh) Kim Cương Bất Hoại của cõi Phật. Cả hai cùng móc kết nhau tức biểu thị cho gió sinh mệnh bị chia chặt của chúng sinh hòa với Đệ Nhất Mệnh thường trụ của Như Lai, kết hợp tiến vào bờ mé **vốn chẳng sinh** tức là chúng sinh chư phật là Kim Cương Thọ Mệnh của Nhất Như để thành tựu Diên Mệnh (sống lâu)

[Chân Ngôn]

“**Án (1) phộc nhật la dụ sái (2) hồng hồng (3) thi khí (4) toa ha (5)**”

𑖀𑖄𑖡𑖣𑖢𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁

OM_ VAJRĀYUṢE HŪM HŪM ŚIKHI SVĀHĀ

Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Sám Pháp, quyển thượng ghi nhận bài Tán lễ Phổ Hiền Bồ Tát là:

“Phổ Hiền Vương Bồ Tát

Cỡi voi trắng quang lâm
 Có một vị Bồ Tát
 Ngồi theo thế Kiết Già
 Tên gọi là **Phổ Hiền**
 Thân hình màu ngọc trắng
 Năm mươi loại ánh sáng
 Ánh sáng năm mươi màu
 Làm hào quang sau cổ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: KHAGAVE KHAGAVE KHAGAVE CAKṢU
KHAVE ŚROTRA KHAVE GHRĀṆA KHAVE JIHVA KHAVE KĀYA
KHAVE MAṆA KHAVE SARA KHAVE VEMA KHAVE SAṂJA KHAVE
JĪVITĀ KHAVE PRANĪDHĀNA KHAVE SAMĀDHI KHAVE PĀRAMITĀ
KHAVE BODHĪ KHAVE SARA SARA SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE
VARA VARA SARVA DHARMA ADHIṢṬITE KARA KARA SARVA
SAṂGHA ADHIṢṬITE

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

NAMO DVATINAṂ BODHISATVA KOṬĪNAṂ ADHIṢṬITE TU MĀM
ĀYURMALAṂ CADANAṂ TU

TADYATHĀ: SURABHI SURABHI MUṆI MUṆI MAHĀ-MUṆI MATI
MATI MAHĀ-MATI

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

SIDDHYANTU SAMANTA-BHADRA DHĀRAṆĪ SVĀHĀ



Công Đức của Chú này và Công Đức của 80 vạn Đà La Ni không sai khác.
Do sức của Chú này khiến cho Ta được thành Pháp Thân như vậy. Lại hay làm
lợi ích cho tất cả Chúng Sinh, mau được mọi thứ: thông minh, biện tài, Pháp Thân
thanh tịnh.
Do sức của Chú này, một lần nghe Tổng Trì thì vĩnh viễn chẳng quên mất.

Do sức của Chú này mà đối với nơi: Sở Tán, Phóng Tổ, Sở Trước của Ta thì tất cả tội nặng của chúng sinh đều được tiêu diệt. Tự nhiên giáng phục tiêu diệt tất cả người ác, Quỷ ác, Thân ác. Tất cả chúng sinh nghe tên Chú này và thọ trì thì vĩnh viễn chẳng bị đọa vào Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sinh

Ý nghĩa của Đà La Ni này là:

NĀMO RATNA-TRAYĀYA: Quy mệnh Tam Bảo

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

KHAGAVE KHAGAVE KHAGAVE: Hãnh diện như mặt trời, Điều kiện tốt đẹp như mặt trời, rực rỡ huy hoàng như mặt trời.

CAKṢU KHAVE: Hãnh diện tự hào về mắt, mắt tỏa sáng rực rỡ

ŚROTRA KHAVE: Hãnh diện tự hào về tai, tai tỏa sáng rực rỡ

GHRĀṆA KHAVE: Hãnh diện tự hào về mũi, mũi tỏa sáng rực rỡ

JIHVA KHAVE: Hãnh diện tự hào về lưỡi, lưỡi tỏa sáng rực rỡ

KĀYA KHAVE: Hãnh diện tự hào về thân, thân tỏa sáng rực rỡ

MAṆA KHAVE: Hãnh diện tự hào về ý, ý tỏa sáng rực rỡ

SARA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự bền chắc kiên cố, sự bền chắc kiên cố tỏa sáng rực rỡ

VEMA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự khoáng trương to lớn, sự khoáng trương tỏa sáng rực rỡ

SAMJA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự thông minh hiểu biết, sự thông minh hiểu biết tỏa sáng rực rỡ

JĪVITĀ KHAVE: Hãnh diện tự hào về đời sống linh động, đời sống linh động tỏa sáng rực rỡ

PRANĪDHĀNA KHAVE: Hãnh diện tự hào về Nguyên, Nguyên tỏa sáng rực rỡ

SAMĀDHI KHAVE: Hãnh diện tự hào về Định, Định tỏa sáng rực rỡ

PĀRAMITA KHAVE: Hãnh diện tự hào về Bồ Kia (bồ Giải Thoát), Bồ kia tỏa sáng rực rỡ

BODHI KHAVE: Hãnh diện tự hào về Tuệ Giác, Tuệ Giác tỏa sáng rực rỡ

SARA SARA SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE : Kiên cố bền chắc theo sự giá trị của tất cả Phật

VARA VARA SARVA DHARMA ADHIṢṬITE: Tuân theo vâng thuận theo sự giá trị của tất cả Pháp

KARA KARA SARVA SAṂGHA ADHIṢṬITE : Tạo tác thi hành theo sự giá trị của tất cả Tăng

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

NAMO DVATINAM BODHISATVA KOṬĪNAM: Quy mệnh 20 ức Bồ Tát

ADHIṢṬITE TU MĀM: Gia trì cho tôi

ĀYURMALAM CADANAM TU: Khiến cho tôi cắt đứt sự cấu uế của thọ mệnh (Thọ Mệnh Cấu)

TADYATHĀ: Như vậy

SURABHI SURABHI : Đức hạnh chiếu sáng, đức hạnh tỏa sáng

MUNI MUNI MAHĀ-MUNI: Tịch mặc, tịch mặc, đại tịch mặc

MATI MATI MAHĀ-MATI: Tuệ, tuệ, đại tuệ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ
Tát

SIDDHYANTU SAMANTA-BHADRA DHĀRAṆĪ: Khiến cho thành tựu Phổ
Hiền Đà La Ni

SVĀHĀ: Thọ hưởng mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

**Phật nói Kinh Phổ Hiền Đà La Ni ghi nhận bài Nhất Thiết Tối Thượng
Mẫu Đà La Ni là:**

TADYATHĀ: OM NAMO NAMAḤ SATVA BHUVANEŚVARA MAHĀ-
BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-
SAMA, TRIBHAVA-SAMA, ĀVEŚA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA,
SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJA-SAMA, ŚUDDHE-SAMA,
BUDDHA-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, SIMHA-VIŚAMA-SAMA,
EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA, ĀLOKA HI HI, LABDHA LABDHA,
VIJAYA VIJAYA ĀM, PRAŚAKTA NAYA NAYA HAṀ, CIRA
ADHIŚṬHĀNA SAMBHOGA AM, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA,
DHARA DHARA, JAYA JAYĀ, HŪM HŪM, DHAMA DHAMA SVĀHĀ



[TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

OM: Ba thân
NAMO: Quy mệnh
NAMAḤ : Kính lễ
SATVA: Bậc Hữu Tình
BHUVANĒSVARA: Chủ của Thế Giới, chủ của Đại Địa
MAHĀ-BHOGĀYA: Đại tài vật, đại trân tài, đại thực
ASAMASAMA: Vô đẳng đẳng, không có gì ngang bằng
AMITA-SAMA: Vô lượng đẳng
ANANTA-SAMA: Vô biên đẳng
GAGANA-SAMA: Hư không đẳng
TRIBHAVA-SAMA: Tam Hữu đẳng
ĀVEŚA-SAMA: Nhiệt Tâm đẳng
PARAMĀRTHA-SAMA: Đệ Nhất Nghĩa Đế đẳng
SVABHĀVA-SAMA: Tự Tính đẳng
TATHĀGATA-SAMA: Như Lai đẳng
ARAJA-SAMA: Vô trần cấu đẳng
ŚUDDHE-SAMA: Thanh tịnh đẳng
BUDDHA-SAMA: Phật đẳng
DHARMA-TATHĀGATA-SAMA: Pháp Như Lai đẳng
SIMHA-VIŚAMA-SAMA: Sư Tử sai biệt đẳng
EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA: Đều khiến cho biển Nhất Thừa thanh tịnh
ĀLOKA: Xuất Thế Gian
HI HI: Thật tốt, tốt thay
LABDHA LABDHA: đã đạt được, đã phát hiện được
VIJAYA VIJAYA: Tới thắng , tới thắng
ĀM: Tràn đầy khắp cả
PRAŚAKTA: Vui dính với
NAYA NAYA: Lý thú, giáo nghĩa bên trong bên ngoài
HAM CIRA ADHIṢṬHĀNA SAMBHOGA: Từ lâu xa tôi đã gia trì Báo Thân
AM: Thành tựu
SANA: Từ thời cổ đại
ALAYA ALAYA: không có ngừng nghỉ, chẳng diệt
DHARMĀGRA: Sự thượng diệu bậc nhất của Pháp
DHARA DHARA: Gia trì, gia trì
JAYA JAYA: Thắng, Tôn Thắng
HŪM HŪM: Khủng bố hai chướng bên trong bên ngoài
DHAMA DHAMA: Khiến cho dung hóa hai chướng bên trong bên ngoài
SVĀHĀ : Quyết định thành tựu].

Đức Phật bảo: “Nếu có người nghe Pháp Đà La Ni này thì trải qua vô số kiếp gây tạo tội chầy đều trừ diệt hết, cũng hay làm khô cạn biển lớn Phiền Não, tòi hoai núi cao Ngã Kiến. Ví như có người gặp trăm ngàn Đức Phật , trải qua vô biên kiếp gây tạo căn lành cũng chẳng bằng công đức của Chân Ngôn này.

Đại Đà La Ni này là biển Đại Công Đức Viên Mãn của tất cả Như Lai Tâm để có thể sinh ra **Bồ Đề Trí Chủng** (Hạt giống Trí Bồ Đề) thành tựu **Nhất Thiết Trí Địa** mà các Phật Pháp chẳng thể bằng. Tên Hiệu của Đà La Ni này, giả sử trăm ngàn na do tha câu chi kiếp cũng khó được nghe.

Nếu có người đối với Kinh Điển này , thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường thời chúng sinh của nhóm ấy khéo giải Tổng Trì, hay làm sống Tuệ Mệnh, trụ Như Lai Vị, thành tựu tất cả công đức.

Nếu có người đọc tụng Kinh này một biến, hai biến cho đến ba biến thì người ấy được công đức tối thượng. Hay diệt tất cả tội, hay chặt đứt tất cả phiền não, lại được gặp thẳng chư Phật, chẳng nhận tất cả lo buồn khổ não.

Nếu ở nơi vắng lặng, dưới gốc cây đơn độc, một lòng trì tụng thì người ấy được Pháp thành tựu tất cả, mọi người yêu kính.

Nếu có người ở rừng vắng rộng lớn, ngôi Kiết Già, tụng Kinh Điển này đủ 7 biến thì chẳng bao lâu người ấy được Đại Thiên Định, cắt đứt tất cả phiền não, lại được Phổ Hiền Bồ Tát ngôi Kiết Già hiện ra trước mặt.

Nếu có người tùy theo khả năng dùng hương hoa cúng dường, tụng Đà La Ni này cho đến lúc mệt mỏi nằm ngủ thì ở trong mộng thấy Phổ Hiền Bồ Tát duỗi bàn tay phải, tỏa ánh hào quang của Pháp rưới chiếu thân tâm và nói rằng: **“Lành thay ! Lành thay Phật Tử ! Như Lai Đại Mạn Noa La chuyển thân mà được Đại Bồ Tát Vị ”** thân tâm an lạc, đủ Đại Phước Đức Trí Tuệ, thường thấy Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát”

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, quyển 7, phẩm 28: Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát ghi chép rằng:

Khi ấy Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Năm trăm năm sau, ở trong đời Ác Trược, nếu có người thọ trì Kinh Điển đó thì con sẽ thủ hộ, trừ suy hoạn của người ấy khiến cho được an ổn, khiến cho không có kẻ rình tìm có được dịp thuận tiện để gây hại. Hoặc **Ma** (Māra), hoặc **con của Ma** (Māra-putra), hoặc Ma nữ, hoặc Ma dân, hoặc kẻ bị Ma nhiếp dính, hoặc **Da Xoa** (Yakṣa), hoặc **Curu Bàn Trà** (Kumbhāṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Vi Đà La** (Vetala), các loài gây phiền não cho con người... đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại

Người đó, hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Kinh này. Lúc đó Con cõi Bạch Tượng Vương sáu ngàn, cùng với chúng Đại Bồ Tát đều đi đến chỗ của người ấy, rồi tự hiện thân cúng dường thủ hộ, an ủi Tâm của người ấy, cũng làm cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó, nếu ngồi suy nghĩ Kinh này. Khi ấy con lại cõi Bạch Tượng Vương, hiện trước mặt người ấy. Nếu người ấy đối với Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ thì con sẽ dạy bảo cho, cùng nhau đọc tụng khiến cho thông lợi trở lại. Lúc đó người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy Thân của con, rất vui vẻ, chuyển phục tinh tiến. Do nhìn thấy con cho nên liền được **Tam Muội** (Samādhi) với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) trên là **Tuyên Đà La Ni, Bách Thiên vạn ức Tuyên Đà La Ni, Pháp Âm Phương Tiện Đà La Ni**. Được nhóm Đà La Ni như vậy

Thế Tôn! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời ác trược. Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người tìm cầu, người thọ trì, người đọc tụng, người viết chép...muốn tu tập Kinh Pháp Hoa đó. Ở trong 21 ngày nên một lòng tinh tiến, đủ 21 ngày xong thì con sẽ cõi con voi trắng sáu ngàn cùng với vô lượng Bồ Tát, tự vây quanh. Dùng Thân mà tất cả chúng sinh đã vui thấy, hiện trước mặt người ấy vì họ nói Pháp, dạy bày lợi hỷ, cũng ban cho Đà La Ni Chú ấy. Do được Đà La Ni đó cho nên không có loài Phi Nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ gây loạn hoặc, Thân của con cũng tự thường hộ giúp người đó. Nguyện xin Đức Thế Tôn lắng nghe con nói Đà La Ni Chú này”

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

[Aḍaṇḍe: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
daṇḍavati: Đây đủ quyền trị phạt
daṇḍāvartani: Sự sinh hoạt của cây quyền trượng
daṇḍakuśale: Sự tốt lành của cây quyền trượng
daṇḍasudhāri: Khéo cầm giữ cây quyền trượng
sudhāri: Khéo gìn giữ
sudhārapati: Thiện Trì Chủ
buddha paśyane: Đức Phật xem xét thấy
sarva dhāraṇi āvartani: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
sarva bhāṣyāvartani: Hồi chuyển tất cả ngữ ngôn
su-āvartane: Khéo hồi chuyển
saṃgha parīkṣaṇi: Sự thực nghiệm của **Họp Chúng** (tăng già)
saṃgha nirghātani asaṃge saṃgāpagate tri-adhva-saṃga: **Họp Chúng** (tăng già) không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự đấu tranh của ba đời
tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte: Giống như đấng được bước đi trong
Tính bình đẳng của tất cả **Họp Chúng** (tăng già)
sarva dharma suparīkṣite: Khéo đã thành nghiệm tất cả Pháp
sarva satva ruta kauśalya anugate simha vikrīḍite: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình, thuận theo **Sư Tử Thần Biến**
svāhā: Quyết định thành tựu]

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát được nghe Đà La Ni đó, thời nên biết là sức Thần Thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), có người thọ trì thì nên tác niệm này: “*Đều là sức Uy Thần của Phổ Hiền*”

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó thực hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā), ở trong chỗ của vô lượng vô biên chư Phật gieo trồng căn lành thâm sâu, được các Như Lai dùng bàn tay xoa đỉnh đầu.

Hoặc chỉ cần viết chép thì người đó khi mệnh chung sẽ sinh lên cõi Trời **Đao Lợi**, khi ấy tám vạn bốn ngàn vị **Thiên Nữ** (Apsara) tấu mọi kỹ nhạc đi đến nghênh đón, người ấy liền đội cái mũ bảo báu, ở trong nhóm Cung Nữ vui đùa khoái lạc, hưởng chi là người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa thú ấy. Khi người đó mệnh chung thời được chư Phật trao vào bàn tay, khiến cho chẳng sợ hãi, chẳng bị rơi vào nẻo ác, liền đi đến chỗ của Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya) trên cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita). Bồ Tát Di Lạc với chúng Đại Bồ Tát có 32 tướng cùng nhau vây quanh, có trăm ngàn vạn ức vị Thiên Nữ làm quyến thuộc, rồi sinh trong cõi ấy.

Có Công Đức lợi ích của nhóm như vậy, thế nên người có Trí cần phải một lòng tự viết, hoặc sai người viết, thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, như Thuyết tu hành.

Thế Tôn! Nay con dùng sức Thần Thông ủng hộ Kinh đó, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, bên trong cõi Diêm Phù Đề sẽ rộng khiến cho lưu bố, khiến chẳng bị đoạn tuyệt”

Cuối bản **Phổ Hiền Hạnh Nguyện Tán** (Đại Tạng Kinh, tập 10, No.297) do Tam Tạng Sa Môn **Bất Không** dịch có ghi nhận bài **Tốc Tật Mãn Phổ Hiền Hạnh Nguyện Đà La Ni** là:

“Nương ma tát-đế-ly dã, địa-vĩ ca nam (1) đát đà nghiệt đá nam (2) Án (3) a tuất phộc la, vĩ nghĩ nễ, sa-phộc ha (4)”

𑖀𑖄𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵

𑖀𑖄𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM (Kính lễ chư Như Lai ba đời)

OM (Nhiếp triệu) ASU-VĀRA (sự thắng diệu của sinh mệnh) VIGĀNA (Chán ghét điều ác) SVĀHĀ (thành tựu sự tốt lành)

Mỗi ngày tụng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, sau đó liền tụng Chân Ngôn này. Vừa mới tụng một biến thì Hạnh Nguyện của Phổ Hiền thấy đều viên mãn Nhân của Tam Ma Địa, mau được Tam Muội hiện tiền, hai loại trang nghiêm: Phước Đức, Trí Tuệ được Pháp bền chắc, mau chóng thành tựu.

PHỒ HIỀN BỒ TÁT PHÁT NGUYỆN VĂN

Hán văn: Thiên Đài **Trí Khải** Đại Sư soạn

Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi lạy tất cả chư Phật ba đời ở mười phương.

Nguyện chứng biết cho con (họ tên là....).

Hết thấy tất cả **Ba La Mật Hạnh** của chư Phật, ngày nay con sẽ như điều ấy tu học. Nguyện xin chư Phật Như Lai Từ Bi thương nhớ.

Con nguyện đối với Tâm Bồ Đề được sức bền chắc to lớn. Ở trong Pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, được sức tin sâu xa. Ở trong Đa Văn, được sức chẳng quên. Ở trong sinh tử qua lại, được sức không có mệt mỏi. Ở trong các chúng sinh, được sức Đại Bi bền chắc. Ở trong Bồ Thí, được sức buông xả bền chắc. Ở trong Trì Giới, được sức chẳng hoại. Ở trong Nhẫn Nhục, được sức nhận chịu bền chắc. Loài Ma chẳng thể hoại được sức Trí Tuệ. Ở trong Pháp thâm sâu, được sức tin vui.

Một là: Nguyện con ở tất cả nơi sinh ra, trong tất cả Pháp thường được cúng dường tất cả chư Phật mười phương, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Hai là: Nguyện con thọ trì biển Pháp thâm sâu của Như Lai, liền tự mình hiểu rõ, chẳng do người khác mà ngộ, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Ba là: Chư Phật ngồi ở chôn Đạo Trường. Nguyện con ở bên trong, làm **Tác Nhiếp Thượng Thủ** thỉnh chuyển bánh xe Pháp, độ thoát chúng sinh, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Bốn là: Nguyện con tu hành tất cả Nguyện rộng lớn vô biên của các Bồ Tát, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Năm là: Nguyện con giáo hoá tất cả chúng sinh: sinh từ trứng (noãn sinh), sinh từ bào thai (thai sinh), sinh từ chỗ ẩm ướt (thấp sinh), sinh từ sự biến hoá (hoá sinh) chẳng đều khiến vào **Vô Dư Niết Bàn**, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Sáu là: Nguyện con sinh vào các cõi Phật như đối trước mắt, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Bảy là: Nguyện con nghiêm tịnh biển cõi nước thâm sâu của các Phật Như Lai, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Tám là: Nguyện con cùng với tất cả các Bồ Tát đồng hành, tập các căn lành, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Chín là: Nguyên hết thấy Nghiệp *thân miệng ý* của con, nếu chúng sinh thấy nghe đều được lợi ích như **vua cây thuốc** (Dược thụ vương) không có sự tiếp đãi thiếu sót, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Mười là: Nguyên con ở trong tất cả **Đạo** nhỏ như hạt bụi thành **Chính Đẳng Giác**, chuyên bánh xe Đại Pháp, độ thoát chúng sinh, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

_”Này Phật Tử ! Nếu hay phát mười Nguyên lớn này thì trăm vạn a tăng chi **Nguyên Môn** thấy đều thấy phát.

Nguyên đem **Thệ Nguyên** rộng lớn này, mọi loại căn lành...hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyên đều lìa hẳn nỗi khổ trong ba đường ác, đầy đủ Hạnh Nguyên của Phổ Hiền Bồ Tát.

Ta lại đem căn lành này hồi hướng về **Vô Thượng Bồ Đề**, chẳng cầu quả báo của Thế Gian, Nhị Thừa.

Ta lại đem căn lành này hồi hướng đến biển **Chân Như Pháp Giới**, Chân Như Vô Diệt, Vô Lậu, Vô Vi chẳng thể phá hoại”

Nguyên cho căn lành của con cũng lại như vậy. Như chư Phật ba đời hồi hướng, con cũng hồi hướng như vậy.

_ Hồi Hướng xong, quy mệnh lễ Tam Bảo.

Hết